

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục báo cáo định kỳ
ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ ngành Nội vụ
trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 449/TTr-SNV ngày
29 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục báo cáo định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3644/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K12, KSTT^(M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Danh mục
BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NGÀNH NỘI VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Tên Báo cáo | Đối tượng thực hiện báo cáo | Cơ quan nhận báo cáo | Tần suất báo cáo | Thời hạn gửi báo cáo | Văn bản QPPL quy định chế độ báo cáo | Ghi chú |
|---|--|---|---|---|---|--|---------|
| I Chế độ thông tin, báo cáo ngành Nội vụ | | | | | | | |
| 1 | Báo cáo kết quả công tác ngành Nội vụ | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Sở Nội vụ (Văn phòng Sở) | 02 lần/năm, bao gồm: Báo cáo 6 tháng đầu năm, Báo cáo năm | Chậm nhất ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo | Thực hiện theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định | |
| | | Sở Nội vụ (Văn phòng Sở) | Ủy ban nhân dân tỉnh | | Chậm nhất ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo | | |
| II Lĩnh vực cải cách hành chính | | | | | | | |
| 2 | Báo cáo công tác cải cách hành chính | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh | Sở Nội vụ (Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, lưu trữ) | 04 lần/năm, bao gồm: Quý I, 6 tháng đầu năm, Quý III, năm | Chậm nhất ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo | Thực hiện theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định | |
| | | Sở Nội vụ (Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, lưu trữ) | Ủy ban nhân dân tỉnh | | Chậm nhất ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo | | |
| III Lĩnh vực chính quyền địa phương | | | | | | | |
| 3 | Báo cáo về lĩnh vực chính quyền địa phương | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Sở Nội vụ (Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên) | 01 lần/năm | Chậm nhất ngày 15/12 hằng năm | Thực hiện theo Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định | |
| | | Sở Nội vụ (Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên) | Ủy ban nhân dân tỉnh | | Chậm nhất ngày 18/12 hằng năm | | |

| STT | Tên Báo cáo | Đối tượng thực hiện báo cáo | Cơ quan nhận báo cáo | Tần suất báo cáo | Thời hạn gửi báo cáo | Văn bản QPPL quy định chế độ báo cáo | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--|---|------------------|-------------------------------|--|---------|
| IV | Lĩnh vực công tác thanh niên | | | | | | |
| 4 | Báo cáo về công tác thanh niên | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn | Sở Nội vụ (Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên) | 01 lần/năm | Chậm nhất ngày 15/12 hằng năm | Thực hiện theo Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định | |
| | | Sở Nội vụ (Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên) | Ủy ban nhân dân tỉnh | | Chậm nhất ngày 18/12 hằng năm | | |